

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 17-4-2026

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hào và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Minh T, tên gọi khác: **Tuấn B**; Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: **khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn T1**, sinh năm: 1953 và bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1955; Có vợ là **Phùng Thị Trúc V**, sinh năm: 2001 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 02/11/2023, bị **Công an thị xã Đ** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

+ Ngày 15/12/2023, bị **Công an thị xã Đ** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

+ Ngày 04/11/2025, bị **Công an phường P** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2013, bị **UBND tỉnh P** ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng;

+ Ngày 20/10/2015, bị **Công an huyện Đ** xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

+ Ngày 31/12/2015, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

+ Ngày 16/01/2023, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lương Văn T2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Bùi Thị Mộng H1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Võ Công H2, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Thành T3, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Hữu B1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/10/2025, Trần Minh T được anh Lê Thành T3 rủ đến quán B2 của anh Võ Công H2 tại khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk nhậu cùng với các anh Lương Văn T2, Huỳnh Hữu B1, Phùng Văn T4 và T3. Trong lúc nhậu, anh T3 có trao đổi về việc bán gà đá cho anh B1 với số tiền 1.200.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, anh B1 đưa anh T2 100.000 đồng để góp tiền nhậu rồi cùng anh T4 đi về trước. T, anh T2 và anh T3 ngồi tại quán. Lúc này, anh T2 bảo anh T3 đưa 100.000 đồng để phụ anh T2 góp tiền nhậu vì cho rằng anh T3 mới có tiền bán gà, nhưng anh T3 không đồng ý, nên giữa anh T2, anh T3 và T xảy ra mâu thuẫn cãi vã qua lại. T vừa chửi tục vừa dùng tay phải cầm một cái chén bằng sứ trên bàn nhậu ném trúng vào mặt anh T2 gây thương tích. Ngày 11/11/ 2025 anh Lương Văn T2 có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 149 ngày 13/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lương Văn T2 là 11%, do vật có cạnh tác động.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo **T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Minh T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh vỡ của chén sứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 23/10/2025 tại quán nhậu của anh **Võ Công H2** ở **khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk**, **Trần Minh T** đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (chén bằng sứ) ném vào vùng mặt của anh **Lương Văn T2** gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục vi phạm; nên cần áp dụng

mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo **T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo còn nuôi con nhỏ và mẹ bị bệnh nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Lương Văn T2** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Võ Công H2** không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: 04 mảnh vỡ của chén sứ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) mảnh vỡ của chén sứ (có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/3/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk và Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Trần Minh T** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV11 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV11;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai